

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2023/HSST
Ngày: 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Thắng

- Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân T - sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số A P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036094000143; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L (đã chết) và bà Trần Thị T1; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nông Thị Diệu H và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-5-2023 đến ngày 04-5-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Phương N, sinh năm 2001; trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01-5-2023, Trần Xuân T đến chăm sóc vợ đang điều trị tại khu chờ sinh tầng 5 khu B - Bệnh viện Đ - Nam Định, địa chỉ: Số H đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Khi đi qua phòng số 3 tầng 4 khu B bệnh viện, Trần Xuân T phát hiện trên giường bệnh số 1 có một điện thoại Iphone 11 ProMax của chị Nguyễn Phương N, sinh năm 2001; trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (chị Nguyễn Phương N đang mang thai 28 tuần tuổi) thấy chị Nguyễn Phương N đang nằm ngủ trên giường, không có người trông coi, quản lý tài sản, Trần Xuân T vào phòng bệnh, tiến đến giường của chị Nguyễn Phương N dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi đi xuống tầng 1 tháo sim điện thoại vứt vào xe rác rồi đi lên phòng chờ sinh nơi vợ Trần Xuân T đang nằm điều trị bệnh.

Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, khoảng 13 giờ 10 phút, gia đình chị Nguyễn Phương N đã trình báo Công an phường L, thành phố N. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Xuân T đã ra đầu thú tại Công an phường L, thành phố N. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Phương N đã trình bày toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Nguồn gốc của chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax là tài sản cá nhân do chị Nguyễn Phương N mua tại cửa hàng Đ1, địa chỉ: Số B đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 23-02-2022 với giá là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐGTS ngày 04-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh là vật chứng vụ án có giá trị là 9.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị Nguyễn Phương N nhận lại và không đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 158/CT-VKS-TPND ngày 03-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Xuân T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Xuân T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm “ Tội trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Bị cáo Trần Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Xuân T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Xuân T trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Sơ đồ thực nghiệm hiện trường; các bản ảnh thực nghiệm ngày 01-5-2023; bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 04-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01-5-2023, Trần Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax trị giá 9.000.000 đồng của chị Nguyễn Phương N tại phòng số 3, tầng 4, khu B Bệnh viện Đ - Nam Định. Địa chỉ: Số H đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và

bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân T trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Phương N tại thời điểm chị Nguyễn Phương N đang mang thai 28 tuần tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ chỉ phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Trần Xuân T phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Xuân T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Xuân T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Phương N đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác. Như vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng (mười tám tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20-7-2023.

Giao bị cáo Trần Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Xuân T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Xuân T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Phương N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND, tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS-TP. Nam Định;
- UBND P. Lộc Hòa, TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Định